

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PGDDĐT-THCS
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo
dục trung học, năm học 2024-2025

TP. Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường THCS; TH&THCS; TH, THCS&THPT;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Thanh Hoá.

Thực hiện Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 2661/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục trung học cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp (6, 7, 8, 9, 10, 11, 12), trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 9, 12. Chuẩn bị đánh giá tổng kết việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020-2025.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

3. Tiếp tục tham mưu thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập

và rèn luyện của học sinh. Tăng cường cơ sở vật chất, nguồn nhân lực triển khai Học bạ số theo Kế hoạch số 2472/KH-SGDĐT ngày 08/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai học bạ số cấp trung học từ năm học 2023-2024, trong đó từ tháng 8 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024 thí điểm học bạ số năm học 2023-2024 (năm học trước), từ tháng 01/2025 triển khai học bạ số năm học tiếp theo.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025

TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Tuyển sinh.	Các trường tuyển đủ chỉ tiêu được giao.
2	Tham gia giao lưu học sinh THCS cấp thành phố (khối 6,7 tổ chức giao lưu 5 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí. Khối 8 tổ chức giao lưu 7 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, GDCD, Tin học).	100% các trường có học sinh tham gia, tối thiểu 3% học sinh mỗi khối tham gia giao lưu (riêng Trường THCS Trần Mai Ninh, mỗi khối từ 5-6% học sinh tham gia giao lưu). Tỷ lệ đạt giải là 60% tổng số học sinh tham gia giao lưu (tỷ lệ đạt giải của mỗi trường năm sau cao hơn năm trước).
3	Tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do Ngành, liên Ngành tổ chức.	Tham gia đầy đủ; có học sinh đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.
4	Công tác truyền thông.	Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục. 100% các trường có Website và fanpage; 100% các lớp có nhóm zalo để đăng tải và trao đổi thông tin giữa nhà trường và cha mẹ học sinh. Có ít nhất 1 bài/2 tuần đăng trên Website và fanpage.
5	Tỉ lệ tốt nghiệp THCS.	99,5%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp GDTX cấp THPT của Trung tâm GDNN-GDTX thành phố.	90% trở lên
7	Mức độ chuyển đổi số (thực hiện theo quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông).	Các tiêu chí đạt từ mức độ 2 trở lên.
8	Thực hiện các phong trào thi đua do Ngành, liên ngành phát động.	100% các trường tham gia.
9	Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).	- 100% các nhà trường thực hiện tự đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. - 100% các nhà trường đến hạn công nhận lại trường chuẩn quốc gia: đăng ký đánh giá ngoài và công nhận lại trường chuẩn quốc gia đúng hạn.
10	Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.	100% các nhà trường triển khai thực hiện.
11	Kết quả thi vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn	245 em đậu chuyên Lam Sơn và 8 em đậu

TT	Nội dung	Chỉ tiêu
	và chuyên Bộ.	chuyên Bộ.
12	Điểm trung bình thi vào lớp 10 THPT, tỉ lệ học sinh dự thi vào lớp 10 THPT do Sở GDĐT tổ chức.	Điểm trung bình học sinh thành phố dự thi vào lớp 10 THPT nằm trong top 2 toàn tỉnh, riêng điểm trung bình thi vào lớp 10 THPT của Trường THCS Trần Mai Ninh xếp thứ Nhất toàn tỉnh. Có 90% học sinh dự thi vào lớp 10 THPT do Sở GDĐT tổ chức
13	Kết quả thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh	Nằm trong top 3 toàn tỉnh.
14	Phổ cập giáo dục THCS.	Đạt chuẩn mức độ 3.
15	Cơ sở vật chất.	Các trường THCS tích cực tham mưu mua sắm thêm thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, 100% các phòng học có đủ ti vi hoặc máy chiếu đa năng.
16	Đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Tốt: 10%; Khá: 85%; Đạt: 5%.
17	Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức quản lý.	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ 35%; hoàn thành Tốt nhiệm vụ 65%.
18	Danh hiệu thi đua.	- Tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ 1 đơn vị; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ 1 đơn vị; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo 1 đơn vị; Cờ thi đua, Bằng khen của UBND tỉnh 3 đơn vị; Tập thể lao động xuất sắc 5 đơn vị; Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố 8 đơn vị; Tập thể lao động tiên tiến 30 đơn vị. - Cá nhân: Bằng khen của Chính phủ 1 đồng chí; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo 1 đồng chí; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 1 đồng chí; Bằng khen của UBND tỉnh 2 đồng chí; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 40 đồng chí.

(Và các phụ lục 1;2;3 kèm theo).

II. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng

1. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Các nhà trường chỉ đạo, thực hiện việc xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường¹, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường trong Kế hoạch giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục; lưu ý việc xây dựng phân phối chương trình

¹ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình.

các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường².

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

c) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua việc thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

b) Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ

² Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; Công văn số 2756/SGDĐT-GDTrH ngày 09/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường nâng cao hiệu quả dạy học “Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp” thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (riêng phần chất và sự biến đổi chất lớp 9 môn KHTN, thống nhất toàn tỉnh không chuyển phần hữu cơ về Học kỳ 1).

thông qua bài thực hành, dự án học tập³. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ, nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn⁴.

b) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tham mưu phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học cơ sở. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục:

Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng, hợp đồng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, KHTN, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

b) Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở

³ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT.

⁴ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

giáo dục trung học cơ sở cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học cơ sở.

3. Đảm bảo sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Các nhà trường triển khai, tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định và phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên; cử đủ giáo viên tham gia tập huấn sách giáo khoa; đảm bảo học sinh có sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học 2024-2025.

4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

c) Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

5. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án

- Tiếp tục tham mưu với thành phố hỗ trợ các điều kiện để thực hiện có hiệu quả các Đề án:

+ Đề án xây dựng Trường THCS Trần Mai Ninh, thành phố Thanh Hóa thành trường trọng điểm chất lượng cao giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Đề án nâng cao chất lượng giáo dục Trường THCS Cù Chính Lan, thành phố Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Tích cực tham mưu, góp ý xây dựng, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ và Kế hoạch số 390/KH-BGDĐT ngày 22/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện

Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Các nhà trường đẩy mạnh hoạt động quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thiết thực.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục; tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai có hiệu quả việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁵; tập trung chỉ đạo việc thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo. Đặc biệt lưu ý chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học⁶.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với chính quyền các cấp có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (nằm trong Kế hoạch công tác năm học 2024-2025 và có các văn bản hướng dẫn riêng).

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông: chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học cơ sở; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học cơ sở để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; công tác triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

⁵ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

⁶ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; công tác quản lý các trường trung học cơ sở tư thực, ...

V. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trung học, cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định.

2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

3. Chỉ đạo các nhà trường thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

VI. Công tác tuyên truyền kỷ niệm 220 năm đô thị tỉnh lỵ (1804-2024), 30 năm thành lập thành phố Thanh Hóa (1994-2024) và 10 năm đô thị loại I (2014-2024)

Thực hiện theo nội dung Kế hoạch số 879/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND thành phố Thanh Hóa, các nhà trường nghiên cứu kỹ để tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất *(có Kế hoạch gửi kèm)*.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ vào tình hình cụ thể của đơn vị, các nhà trường xây dựng Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các nhà trường phản ánh về Tổ chuyên môn THCS để kịp thời phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Phòng GDTrH Sở GDĐT (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Việt Hùng - PCT UBND thành phố (để b/c);
- Trưởng phòng GDĐT thành phố (để b/c);
- Tổ chuyên môn THCS, Phòng GDĐT (để c/đ);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Dương Minh Anh

KẾ HOẠCH

Công tác năm học 2024-2025

(Ban hành kèm theo Công văn số: /PGDDT-THCS ngày /8/2024
của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thanh Hóa)

I. Tháng 9 năm 2024

1. Khai giảng năm học 2024-2025.
2. Tiếp tục chỉ đạo các nhà trường học thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh.
3. Tập trung củng cố, ổn định nền nếp hoạt động trong các nhà trường; tăng cường công tác vệ sinh trường, lớp đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.
4. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của bậc học. Chỉ đạo Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9.
5. Các nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học; chuẩn bị đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2024-2025; kiện toàn các tổ chức đoàn thể trong trường học theo quy định.
6. Hướng dẫn các nhà trường thực hiện các khoản thu trong năm học.
7. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra trường học năm học 2024-2025.
8. Phát động phong trào phòng, chống Ma túy, HIV/AIDS trong các trường học trên địa bàn thành phố (đợt 1) năm học 2024-2025.
9. Hoàn thành hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho các nhà trường theo Kế hoạch.

II. Tháng 10 năm 2024

1. Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” chào mừng kỷ niệm ngày Bác Hồ gửi thư cho Ngành giáo dục.
2. Tổ chức khai giảng Trung tâm học tập cộng đồng phường, xã; tổ chức tuần lễ “Học tập suốt đời” (Từ ngày 01 đến ngày 10/10/2024).
3. Tập trung chỉ đạo công tác dạy và học trong các nhà trường. Tham dự cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức: Đại sứ văn hoá đọc cấp tỉnh (lần thứ 5); Giai điệu tuổi hồng năm 2024.
4. Kiểm tra các nhà trường theo Kế hoạch.
5. Tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đề theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.
6. Tổ chức cuộc thi nghiên cứu Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp thành phố.
7. Hoàn thành hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho các nhà trường theo Kế hoạch.

III. Tháng 11 năm 2024

1. Tổ chức phát động các phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm 42 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam

(20/11/1982-20/11/2024); các nhà trường kết hợp tổ chức kỷ niệm ngày thành lập trường và đón nhận phần thưởng cao... đảm bảo trang trọng, ý nghĩa, thiết thực.

2. Tăng cường chỉ đạo công tác dạy và học trong các nhà trường; bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa.

3. Tham dự cuộc thi tìm hiểu lịch sử và truyền thống cách mạng của nhân dân Thanh Hóa năm 2024.

4. Tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đề theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Kiểm tra các nhà trường theo Kế hoạch.

6. Tham dự cuộc thi KHKT cấp tỉnh lần thứ 12 dành cho học sinh trung học năm 2024-2025.

7. Hoàn thành hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho các nhà trường theo Kế hoạch.

IV. Tháng 12 năm 2024

1. Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tham gia chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và Ngày Hội Quốc phòng toàn dân.

2. Tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường; hoàn thành chương trình đảm bảo đúng theo quy định; đánh giá xếp loại Học kỳ I đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế.

3. Tham gia cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 54.

4. Tham dự cuộc thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh.

5. Các nhà trường nộp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Học kỳ I về Phòng Giáo dục và Đào tạo; quyết toán tài chính năm 2024; triển khai thực hiện dự toán ngân sách năm 2025.

6. Kiểm tra các nhà trường theo Kế hoạch.

7. Tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đề theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Khảo sát chất lượng giáo dục học sinh lớp 9 (đề của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo).

V. Tháng 01 năm 2025

1. Các nhà trường phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” hướng tới chào mừng kỷ niệm lần thứ 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Hoàn thành chương trình Học kỳ I; triển khai nhiệm vụ Học kỳ II.

3. Báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo; Thường trực Thành ủy; UBND thành phố kết quả thực hiện nhiệm vụ Học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2024-2025.

4. Kiểm tra các nhà trường theo Kế hoạch.

5. Tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đề theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Triển khai nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2025.

7. Giao lưu 3 môn: Tiếng Anh, Toán, Ngữ văn khối lớp 8 - xếp giải (đợt 1).

VI. Tháng 02 năm 2025

1. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2); các hoạt động “Mừng Xuân” Ất Tỵ 2025.

2. Tập trung chỉ đạo công tác dạy và học trong các nhà trường.

3. Phát động phong trào phòng, chống Ma túy, HIV/AIDS trong các trường học trên địa bàn thành phố (đợt 2) năm học 2024-2025.

5. Tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đề theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Tham dự cuộc thi sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng, chống bạo lực học đường và lao động trẻ em.

VII. Tháng 3 năm 2025

1. Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ; Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tại các nhà trường.

2. Tăng cường chỉ đạo công tác dạy và học trong các nhà trường.

3. Tổ chức Sơ kết học kỳ I tại các Trung tâm học tập cộng đồng, báo cáo kết quả về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026 báo cáo Thường trực Thành ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đề theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Kiểm tra các nhà trường theo Kế hoạch.

7. Thi Thể dục, thể thao học sinh tiểu học và THCS cấp tỉnh.

8. Giao lưu 3 môn: Tiếng Anh, Toán, Ngữ văn khối lớp 8 - chọn đội dự tuyển thành phố (đợt 2).

9. Tổ chức giao lưu 5 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử và Địa lý khối lớp 6,7.

VIII. Tháng 4 năm 2025

1. Tổ chức các hoạt động thi đua “Dạy tốt, học tốt”; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tham gia chào mừng kỷ niệm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước và Ngày Quốc tế lao động.

2. Chuẩn bị các điều kiện kiểm tra Học kỳ II năm học 2024-2025 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

3. Bảo vệ Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026 với Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 (lần 2), năm học 2024-2025 (Kế hoạch cụ thể Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ thông báo sau).

5. Hướng dẫn tổng kết, bình xét thi đua khen thưởng năm học 2024-2025.

6. Kiểm tra các nhà trường theo Kế hoạch.

7. Tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đề theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Giao lưu 4 môn GDCD, KHTN, Lịch sử và Địa lý, Tin học khối lớp 8 (xếp giải + chọn đội dự tuyển thành phố).

IX. Tháng 5 năm 2025

1. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm 71 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, Ngày sinh nhật Bác Hồ (19/5).

2. Hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập Học kỳ II năm học 2024-2025.

3. Các nhà trường tổ chức kiểm tra Học kỳ II, hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh Học kỳ II và cả năm; bình xét thi đua năm học 2024-2025. Kết thúc năm học 2024-2025.

4. Xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025.

5. Tổ chức Hội nghị bình xét thi đua năm học 2024-2025.

6. Kiểm tra các nhà trường theo Kế hoạch.

7. Tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đề theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

X. Tháng 6 năm 2025

1. Tổ chức tuyển sinh vào lớp 6 Trường THCS Trần Mai Ninh (tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực 3 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh).

2. Tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đề theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Phối hợp bình xét thi đua cho các nhà trường năm học 2024-2025.

4. Báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Thường trực Thành ủy, UBND thành phố kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

5. Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

6. Tổ chức, hướng dẫn các hoạt động hè cho học sinh.

XI. Tháng 7 năm 2025

1. Tham gia tổ chức các hoạt động kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2025).

2. Tập trung chỉ đạo các nhà trường chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2024-2025.

3. Tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đề theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Kiểm tra việc thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách tại các nhà trường.

XII. Tháng 8 năm 2025

1. Tổ chức hội nghị Tổng kết năm học 2024-2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026.

2. Tham dự các hội nghị tập huấn chuyên đề theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các trường học công tác chuẩn bị cho khai giảng năm học 2025-2026.

Phụ lục 1: Giao chỉ tiêu trúng tuyển vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn, chuyên Bộ của các trường THCS trên địa bàn thành phố, năm học 2025-2026

STT	Trường	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Chỉ tiêu năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Trần Mai Ninh	136	151	153	
2	Điện Biên	16	21	20	
3	Lý Tự Trọng	13	17	17	
4	Quang Trung	6	11	11	
5	Đông Thọ	5	7	7	
6	Lê Lợi	4	4	4	
7	Minh Khai	6	4	6	
8	Nguyễn Văn Trỗi	5	4	4	
9	Đông Bắc Ga	8	3	4	
10	Đông Hải	0	2	2	
11	Đông Hương	0	2	2	
12	Trần Phú	4	2	3	
13	NewTon TH	0	2	2	
14	Fansipan	0	2	2	
15	Đông Cương	3	1	2	
16	Hàm Rồng	0	1	1	
17	Hoàng Đại	0	1	1	
18	Nam Ngạn	0	1	1	
19	Quảng Phú	1	1	1	
20	Quảng Tâm	1	1	1	
21	Quảng Thắng	1	1	1	
22	Tào Xuyên	0	1	1	
23	Thiệu Dương	0	1	1	
24	Thiệu Khánh	2	1	1	
25	Nobel	1	1	1	
26	An Hoạch	0	0	0	
27	Cù Chính Lan	1	0	1	
28	Đông Lĩnh	0	0	0	
29	Đông Tân	0	0	0	
30	Hoàng Quang	0	0	0	
31	Long Anh	1	0	1	
32	Quảng Cát	0	0	0	
33	Quảng Đông	0	0	0	
34	Quảng Hưng	1	0	1	
35	Quảng Thành	1	0	1	
36	Quảng Thịnh	0	0	0	
37	Tân Sơn	0	0	0	
38	Đông Vinh	0	0	0	
39	Thiệu Vân	0	0	0	
40	QTH School	0	0	0	

STT	Trường	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Chỉ tiêu năm học 2025-2026	Ghi chú
41	Vinschool	1	0	0	
Tổng		217	243	253	

Phụ lục 2: Giao chỉ tiêu thi vào lớp 10 THPT của các trường THCS trên địa bàn thành phố, năm học 2025-2026

TT	Trường THCS	Thứ hạng toàn tỉnh môn Toán năm học 2024-2025	Giao chỉ tiêu thứ hạng môn Toán năm học 2025-2026	Thứ hạng toàn tỉnh môn Ngữ văn năm học 2024-2025	Giao chỉ tiêu thứ hạng môn Ngữ văn năm học 2025-2026	Thứ hạng toàn tỉnh môn Tiếng Anh năm học 2024-2025	Giao chỉ tiêu thứ hạng môn thi thứ 3 năm học 2025-2026	Thứ hạng điểm trung bình toàn tỉnh năm học 2024-2025	Giao chỉ tiêu thứ hạng điểm trung bình năm học 2025-2026
1	Trần Mai Ninh	1	1	19	10	1	1	1	1
2	Đông Bắc Ga	14	14	45	40	8	8	10	10
3	Fansipan	18	18	132	120	2	2	11	11
4	Vinschool	154	150	9	9	3	3	16	16
5	Điện Biên	36	30	113	100	16	15	22	19
6	Quang Trung	44	40	198	160	14	14	24	21
7	Nguyễn Văn Trỗi	33	30	185	150	22	20	26	23
8	Minh Khai	43	39	197	161	20	19	27	24
9	Đông Thọ	114	100	96	90	31	29	36	33
10	Lý Tự Trọng	51	45	247	200	29	27	43	40
11	Lê Lợi	57	52	194	170	37	35	47	44
12	Quảng Thành	97	93	57	55	59	56	48	45
13	Hàm Rồng	171	165	96	93	32	30	53	50
14	Thiệu Dương	72	68	91	85	67	65	54	51
15	Thiệu Văn	144	140	303	290	17	17	68	65
16	Nam Ngạn	124	120	158	150	48	45	76	73
17	Tào Xuyên	152	148	148	145	83	80	96	93
18	Đông Hải	105	100	221	210	111	100	115	111
19	Trần Phú	270	250	225	220	40	37	130	126
20	Đông Lĩnh	217	207	103	100	150	145	134	131
21	Newton TH	330	300	241	230	28	28	136	133
22	Cù Chính Lan	271	250	252	230	44	40	150	140
23	An Hoạch	265	260	157	152	109	105	168	165
24	Đông Cương	254	245	222	212	84	80	170	163
25	Tân Sơn	257	248	279	260	70	65	194	191
26	Hoàng Quang	149	145	261	255	195	189	197	194
27	Long Anh	258	253	162	152	196	190	211	208
28	Quảng Thắng	255	249	356	330	50	50	218	215
29	Quảng Cát	281	270	143	138	247	240	229	226
30	Thiệu Khánh	215	205	387	350	79	75	231	228
31	Đông Hương	268	262	341	330	89	88	238	235
32	Quảng Hưng	242	232	379	360	97	95	247	244
33	Quảng Tâm	348	340	253	245	115	110	252	249
34	Quảng Phú	284	278	233	228	245	239	253	250
35	Đông Tân	306	300	342	333	121	118	270	267
36	Nobel School	300	290	431	399	51	51	286	283

TT	Trường THCS	Thứ hạng toàn tỉnh môn Toán năm học 2024-2025	Giao chỉ tiêu thứ hạng môn Toán năm học 2025-2026	Thứ hạng toàn tỉnh môn Ngữ văn năm học 2024-2025	Giao chỉ tiêu thứ hạng môn Ngữ văn năm học 2025-2026	Thứ hạng toàn tỉnh môn Tiếng Anh năm học 2024-2025	Giao chỉ tiêu thứ hạng môn thi thứ 3 năm học 2025-2026	Thứ hạng điểm trung bình toàn tỉnh năm học 2024-2025	Giao chỉ tiêu thứ hạng điểm trung bình năm học 2025-2026
37	Quảng Thịnh	376	360	332	320	155	109	327	324
38	Quảng Đông	240	230	399	370	284	280	338	335
39	Hoằng Đại	421	400	444	400	336	300	432	429
40	Đông Vinh	447	420	373	370	477	450	436	433

Phụ lục 3: Giao chỉ tiêu tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS thi vào lớp 10 THPT của các trường THCS trên địa bàn thành phố, năm học 2025-2026

TT	Trường THCS	Số HS TN THCS Năm học 2023-2024	Thống kê Số học sinh thi vào lớp 10 THPT		Giao Tỉ lệ dự thi vào lớp 10 THPT, thi THPT chuyên Lam Sơn năm học 2025-2026
			Số lượng	Tỉ lệ dự thi (%)	
1	Trần Mai Ninh	419	419	99.76	99.76
2	Đông Bắc Ga	78	59	75.64	80.00
3	Fansipan	28	25	89.29	90.00
4	Vinschool	29	3	10.34	30.00
5	Điện Biên	371	332	89.49	90.00
6	Quang Trung	380	343	90.26	91.00
7	Nguyễn Văn Trỗi	280	246	87.86	90.00
8	Minh Khai	363	291	80.17	90.00
9	Đông Thọ	262	234	89.31	90.00
10	Lý Tự Trọng	357	306	85.71	90.00
11	Lê Lợi	249	174	69.88	90.00
12	Quảng Thành	179	123	68.72	90.00
13	Hàm Rồng	99	78	78.79	90.00
14	Thiệu Dương	161	100	62.11	90.00
15	Thiệu Vân	23	16	69.57	90.00
16	Nam Ngạn	82	46	56.1	90.00
17	Tào Xuyên	104	89	85.58	90.00
18	Đông Hải	156	122	78.21	90.00
19	Trần Phú	201	170	84.58	90.00
20	Đông Lĩnh	94	67	71.28	90.00
21	Newton TH	55	49	89.09	90.00
22	Cù Chính Lan	61	42	68.85	90.00
23	An Hoạch	101	78	77.23	90.00
24	Đông Cương	170	139	81.76	90.00
25	Tân Sơn	156	53	33.97	50.00
26	Hoàng Quang	71	59	83.1	90.00
27	Long Anh	104	89	85.58	90.00
28	Quảng Thắng	62	43	69.35	90.00

TT	Trường THCS	Số HS TN THCS Năm học 2023-2024	Thống kê Số học sinh thi vào lớp 10 THPT		Giao Tỷ lệ dự thi vào lớp 10 THPT, thi THPT chuyên Lam Sơn năm học 2025-2026
			Số lượng	Tỷ lệ dự thi (%)	
29	Quảng Cát	135	107	79.26	90.00
30	Thiệu Khánh	144	106	73.61	90.00
31	Đông Hương	110	54	49.09	90.00
32	Quảng Hưng	119	100	84.03	90.00
33	Quảng Tâm	128	112	87.5	90.00
34	Quảng Phú	150	121	80.67	90.00
35	Đông Tân	86	74	86.05	90.00
36	Nobel School	38	31	81.58	90.00
37	Quảng Thịnh	61	53	86.89	90.00
38	Quảng Đông	71	43	60.56	90.00
39	Hoằng Đại	50	43	86.00	90.00
40	Đông Vinh	32	22	68.75	90.00
